TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/DS-ST
Ngày: 24.01.2018
V/v: *"T/c hợp đồng vận chuyển hàng hóa"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP CẦN THƠ

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Lê Thế Vinh**

2/. Bà **Thái Ánh Trinh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Tuấn Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận TN - Tp. T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TN - Tp. T tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thùy Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận TN – thành phố T tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2017/TLST-DS, ngày 21 tháng 6 năm 2017 về việc *'Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 733A/2017/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Mạc Cẩm H** – sinh năm: 1961

Địa chỉ: Số 327/3C, Trần Nhật D, phường Mỹ L, thành phố X, tỉnh A.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bạch X**– sinh năm: 1960 *(có mặt)*

Địa chỉ: Số 35D, khóm Đông An 5, phường Mỹ L, thành phố X, Tỉnh A.

Bị đơn: Ông **Đinh Văn U**– sinh năm: 1977 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: khu vực Phúc L, phường Trung N, quận TN, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và qua các bản tự khai, biên bản hòa giải, đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch X trình bày như sau:

Từ ngày 13.11.2008 đến ngày 16.12.2008, ông Đinh Văn U chủ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh xăng dầu và vận tải TĐ hợp đồng thuê ghe với

ông Mạc Cẩm H để chở hàng hóa (cá tra nguyên liệu) từ các hầm cá ở Long X, tỉnh Tỉnh A về Công ty Sao Mai (IDI) Vàm Cống, giá vận chuyển tùy theo tuyến đường xa hay gần. Việc thỏa thuận thuê ghe không có lập hợp đồng bằng văn bản, hai bên chỉ thỏa thuận miệng với nhau.

Qua 08 lần vận chuyển, có làm phiếu thanh toán tiền ghe với tổng số tiền là 31.590.000đồng, cụ thể các phiếu như sau:

1/ Phiếu số 74/11 ngày 13.11.2008 số tiền là 4.050.000đồng (số ghe AG 0608; tên chủ ao cá: Nguyễn Văn Tuyến; điểm đi – điểm đến: Chợ Mới - Tỉnh A – SAO MAI (IDI) VÀM CỐNG; trọng lượng ghe (đơn giá) 27 tấn x 150đ/kg).

2/. Phiếu số 88/11 ngày 17.11.2008 số tiền là 4.050.000đồng (số ghe AG 0608; tên chủ ao cá: Nguyễn Văn Tuyến; điểm đi – điểm đến: Chợ Mới Tỉnh A – SAO MAI (IDI) VÀM CỐNG; trọng lượng ghe (đơn giá) 27 tấn x 150đ/kg);

3/. Phiếu số 09/12 ngày 01.12.2008 số tiền là 4.590.000đồng (số ghe AG 0608; tên chủ ao cá: Võ Kế Nghiệp; điểm đi – điểm đến: Tịnh Biên, Tỉnh A – SAO MAI (IDI) VÀM CỐNG; đơn giá 27 tấn x 170đ/kg);

4/. Phiếu số 21/12 ngày 03.12.2008 số tiền là 4.590.000đồng (số ghe AG 0608; tên chủ ao cá: Võ Kế Nghiệp; điểm đi – điểm đến: Tịnh Biên, Tỉnh A – SAO MAI (IDI) VÀM CỐNG; trọng lượng ghe (đơn giá) 27 tấn x 170đ/kg);

5/. Phiếu số 39/12 ngày 09.12.2008 số tiền là 3.240.000đồng (số ghe AG 0608; tên chủ ao cá: Diệp Hoàng Sơn; điểm đi – điểm đến: Long X, Tỉnh A – SAO MAI (IDI) VÀM CỐNG; trọng lượng ghe (đơn giá) 27 tấn x 120đ/kg);

6/. Phiếu số 46/12 ngày 11.12.2008 số tiền là 4.590.000đồng (số ghe AG 0608; tên chủ ao cá: Nguyễn Văn Khoa; điểm đi – điểm đến: CP, Tỉnh A – SAO MAI (IDI) VÀM CỐNG; trọng lượng ghe (đơn giá) 27 tấn x 170đ/kg);

7/. Phiếu số 61/12 ngày 15.12.2008 số tiền là 3.240.000đồng (số ghe AG 0608; tên chủ ao cá: Diệp Hoàng Sơn; điểm đi – điểm đến: CP, Tỉnh A – SAO MAI (IDI) VÀM CỐNG; trọng lượng ghe (đơn giá) 27 tấn x 120đ/kg);

8/. Phiếu số 70/12 ngày 16.12.2008 số tiền là 3.240.000đồng (số ghe AG 0608; tên chủ ao cá: Diệp Hoàng Sơn; điểm đi – điểm đến: Chợ Mới, Tỉnh A – SAO MAI (IDI) VÀM CỐNG; trọng lượng ghe (đơn giá) 27 tấn x 120đ/kg);

Các phiếu thanh toán tiền ghe là của doanh nghiệp tư nhân kinh doanh xăng dầu và vận tải TĐ phát ra khi vận chuyển xong chuyến hàng, phiếu có người lập, ký tên và đóng dấu của doanh nghiệp tư nhân TĐ. Tuy nhiên, sau khi vận chuyển xong thì ông U không thanh toán tiền ghe cho ông H.

Nay ông Mạc Cẩm H yêu cầu ông Đinh Văn U phải có trách nhiệm thanh toán 08 phiếu tiền thuê ghe vận chuyển nói trên với tổng số tiền là 31.590.000đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định pháp luật là 0,75%/tháng từ ngày 01.01.2009 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đối với bị đơn ông Đinh Văn U, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nHvẫn vắng mặt. Theo biên bản xác minh của Tòa án ngày 18.9.2017, chính quyền địa phương cho biết ông Đinh Văn U đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2013 cho đến nay, khi đi không có trình báo nên địa phương không biết ông U đi đâu, làm gì. Cơ sở kinh doanh xăng dầu TĐ đã đóng cửa, không hoạt động từ khi ông U bỏ đi đến nay. Tại biên bản ghi lời khai ngày 12.12.2017 người đại diện theo ủy quyền trước đây của ông U là ông Lưu Ngọc T cho biết: Ông T và ông Đinh Văn U đã kết thúc việc ủy quyền cho nên ông T không tiếp tục nhận làm người đại diện ủy quyền của ông U tham gia giải quyết vụ án này. Ông T cũng không biết rõ hiện nay ông Đinh Văn U đang ở đâu. Cho nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông U và vụ án không thể tiến hành đối chất, hòa giải được.

Tuy nhiên căn cứ vào các biên bản trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ trước đây thì bị đơn ông Đinh Văn U(trước đây có người đại diện theo ủy quyền là ông Lưu Ngọc T) trình bày như sau:

Vào năm 2009, ông Đinh Văn U là chủ doanh nghiệp tư nhân TĐ. Ông U không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bởi vì ông U không có ký hợp đồng thuê ghe của ông Mạc Cẩm H chở cá từ X đến Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đa quốc gia (IDI) VC trong thời gian từ ngày 01.12.2008 đến ngày 17.12.2008 như nguyên đơn trình bày, cũng như ông U không có ủy quyền cho ai ký hợp đồng thuê ghe với ông Mạc Cẩm H chở cá theo địa điểm và thời gian nêu trên. Việc Công ty I xác nhận theo như nguyên đơn trình bày là không đúng. Đối với các phiếu thanh toán tiền ghe do nguyên đơn cung cấp không phải của doanh nghiệp tư nhân kinh doanh xăng dầu và vận tải TĐ xuất ra. Ông Trịnh Minh G trước đây có làm nhân viên cho ông U nHlàm khoảng thời gian nào thì ông U không nhớ, ông G không còn làm thuê cho ông U từ tháng 9 năm 2008.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp thêm chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: Giấy xác nhận của Công ty cổ

phần đầu tư và phát triển đa quốc gia (IDI) lập ngày 05.01.2017 và 02 biên bản xác nhận khối lượng vận chuyển cá nguyên liệu, khối lượng hao hụt cá nguyên liệu trong vận chuyển – Cty TĐ.

Đối với ông Trịnh Minh G trước đây Tòa án đã triệu tập nhiều lần nHông G vẫn vắng mặt, không rõ lý do. Tòa án có ban hành Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ gửi đến Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Tỉnh A nơi ông G sinh sống để ghi ý kiến nhưng Tòa án nhận ủy thác không thực hiện được do ông G không có mặt tại địa phương. Nay nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Trịnh Minh G, chỉ yêu cầu ông Đinh Văn U có trách nhiệm thanh toán số tiền thuê ghe vận chuyển.

Tại phiên tòa hôm nay: Cơ bản nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch X yêu cầu bị đơn ông Đinh Văn U phải có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 31.590.000đồng và yêu cầu tính lãi chậm trả 0,75%/tháng từ ngày 01.01.2009 đến ngày 24.01.2018, tính tròn là 09 năm (108 tháng), thành tiền là 25.587.900đồng.

Bị đơn ông Đinh Văn Uvắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Đinh Văn U phải có trách nhiệm thanh toán tiền thuê ghe của ông Mạc Cẩm H là 31.590.000đồng và chịu lãi chậm trả 25.587.900đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét quan hệ pháp luật, đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa*" theo quy định tại 535 Bộ luật dân sự năm 2005 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận TN theo quy định tại khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc bị đơn ông Đinh Văn U đã bỏ đi khỏi địa phương, theo hướng dẫn tại Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05.5.2017, trường hợp này nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị

đơn. Ông U thay đổi nơi cư trú mà không có thông báo cho nguyên đơn và chính quyền địa phương biết về nơi cư trú mới (bút lục số 161, 162) cho nên Tòa án vẫn tiếp tục thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung. Xét việc ông U vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

Xét về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn ông Mạc Cẩm H cho rằng: Trong thời gian từ ngày 13.11.2008 đến ngày 16.12.2008, ông Đinh Văn U- chủ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh xăng dầu và vận tải TĐ có thỏa thuận miệng thuê ghe của ông Mạc Cẩm H (số hiệu AG 0608) để chở cá tra nguyên liệu từ các hầm cá ở X - tỉnh A về Công ty Sao Mai (I) VC, việc thỏa thuận thuê ghe không có lập hợp đồng bằng văn bản. Qua 08 lần vận chuyển, nhân viên của ông U là Trịnh Minh G có làm 08 phiếu xác nhận tiền ghe với tổng số tiền là 31.590.000đồng. Đối với bị đơn ông Đinh Văn U thì phủ nhận toàn bộ, cho rằng không có thuê ghe của ông H để chở cá như ông H trình bày, các phiếu thanh toán tiền ghe do nguyên đơn cung cấp không phải của Doanh nghiệp tư nhân TĐ phát hành nên ông U không chịu trách nhiệm thanh toán.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ theo 08 phiếu thanh toán tiền ghe và theo các tài liệu, chứng cứ mới do nguyên đơn cung cấp là "Giấy xác nhận" của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đa quốc gia (I) lập ngày 05.01.2017 và 02 biên bản xác nhận khối lượng vận chuyển cá nguyên liệu, khối lượng hao hụt cá nguyên liệu trong vận chuyển – Cty TĐ (bút lục số 142, 143, 144) thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 13.11.2008 đến ngày 16.12.2008, ghe Đức HAG 0608 có đại diện cho Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh xăng dầu và vận tải TĐ nhận cá từ chủ hầm mà công ty I mua và chở về nhà máy cho công ty I, cụ thể:

+ Ngày 13.11.2008, chủ hầm: Nguyễn Văn T1, địa chỉ: CM – Tỉnh A, khối lượng vận chuyển: 21.287kg, người giám sát của công ty I: Trần Hữu Đ.

+ Ngày 17.11.2008, chủ hầm: Nguyễn Văn T1, địa chỉ: CM – Tỉnh A, khối lượng vận chuyển: 21.916kg, người giám sát của công ty I: Trần Hữu Đ.

+ Ngày 01.12.2008, chủ hầm: Võ Kế N1, địa chỉ: TBi – Tỉnh A, khối lượng vận chuyển: 25.604kg, người giám sát của công ty I: Trương Xuân T2.

+ Ngày 03.12.2008, chủ hầm: Võ Kế N1, địa chỉ: TB – Tỉnh A, khối lượng vận chuyển: 25.434kg, người giám sát của công ty I: Trương Xuân T2.

+ Ngày 09.12.2008, chủ hầm: Diệp Hoàng Sơn, địa chỉ: CM – Tỉnh A, khối lượng vận chuyển: 25.729kg, người giám sát của công ty I: Nguyễn Hoàng D.

+ Ngày 12.12.2008, chủ hầm: Nguyễn Văn K, địa chỉ: CP – Tỉnh A, khối lượng vận chuyển: 24.790kg, người giám sát của công ty I: Trương Xuân T2.

+ Ngày 15.12.2008, chủ hầm: Diệp Hoàng S, địa chỉ: CM – Tỉnh A, khối lượng vận chuyển: 26.283kg, người giám sát của công ty I: Nguyễn Hoàng D.

+ Ngày 16.12.2008, chủ hầm: Diệp Hoàng S, địa chỉ: CM – Tỉnh A, khối lượng vận chuyển: 25.054kg, người giám sát của công ty I: Nguyễn Hoàng D.

Đồng thời công ty I có xác nhận về thanh toán như sau: Năm 2008, Công ty I có ký hợp đồng vận chuyển với Doanh nghiệp tư nhân TĐ về việc vận chuyển cá tra từ hầm mà Công ty I mua về nhà máy của công ty IDI. Sau khi kết thúc hợp đồng thì Công ty I và Doanh nghiệp tư nhân TĐ đã hoàn thành mọi nghĩa vụ thanh toán với nhau bằng hình thức tiền mặt, chuyển khoản hoặc cấn trừ công nợ. Trong đó ghe Đức HAG 0608 chở cá của của Công ty I mua từ chủ hầm về nhà máy trong khoảng thời gian từ ngày 13.11.2008 đến 16.12.2008 cũng đã được Công ty I thanh toán dứt điểm với Doanh nghiệp tư nhân TĐ.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết Tòa án không triệu tập được ông Trịnh Minh G như thể hiện trong hồ sơ ông G có làm tờ tường trình lập ngày 06.10.2011 (Bút lục 56) ghi cụ thể tên ghe, ngày tháng vận chuyển, số lượng, đơn giá.

Từ những cơ sở trên, xét thấy sự thật khách quan của vụ án như sau: Vào ngày 16.7.2008, Doanh nghiệp tư nhân TĐ do ông Đinh Văn U làm chủ có ký hợp đồng vận chuyển với Công ty I về việc vận chuyển cá tra từ các hầm mà Công ty I mua về nhà máy của công ty I (từ bút lục số 10 đến 13). Sau đó ông U tiền hành thuê lại ghe Đức H số hiệu AG 0608 do ông Mạc Cẩm H làm chủ để vận chuyển cá. Kết thúc hợp đồng vận chuyển, Công ty I đã thanh toán xong tiền thuê vận chuyển cho ông Đinh Văn U cùng ông Đinh Văn U chưa thanh toán lại tiền thuê vận chuyển cho ông Mạc Cẩm H. Cho nên ông H tiến hành khởi kiện ông U để yêu cầu thanh toán tiền thuê vận chuyển 08 chuyến thể hiện tại 08 phiếu thanh toán tiền ghe với tổng số tiền là 31.590.000đồng là có cơ sở.

Xét yêu cầu tính lãi chậm trả: Hợp đồng vận chuyển kết thúc vào ngày 16.12.2008 nhưng ông U chậm thanh toán cho đến nay. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự 2005, nguyên đơn yêu cầu tính lãi

0,75%/tháng từ ngày 01.01.2009 đến ngày 24.01.2018, tính tròn là 09 năm (108 tháng), thành tiền 25.587.900đồng là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có cơ sở.

Vì các lẽ trên , Hội đồng xét xử:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 26; 35; 91; 95; 147; 227 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Các Điều 305; 535 và 541 của Bộ luật Dân sự 2005;
- Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05.5.2017;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Đinh Văn U phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Mạc Cẩm H số tiền từ hợp đồng thuê ghe vận chuyển hàng hóa: số tiền gốc là 31.590.000đồng *(Ba mươi mốt triệu, năm trăm chín mươi ngàn đồng)* và số tiền lãi chậm trả 0,75%/tháng từ ngày 01.01.2009 đến ngày 24.01.2018, tính tròn là 09 năm (108 tháng), thành tiền 25.587.900đồng *(Hai mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi bảy ngàn, chín trăm đồng)*. Vậy tổng số tiền phải thanh toán là 57.177.900đồng *(Năm mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi bảy ngàn, chín trăm đồng)*.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Đinh Văn Uphải nộp số tiền 2.858.900đồng *(Hai triệu, tám trăm năm mươi tám ngàn, chín trăm đồng)* tại chi cục Thi hành án dân sự Quận TN.

Nguyên đơn ông Mạc Cẩm H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 789.800đồng *(Bảy trăm tám mươi chín ngàn, tám trăm đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/004044 ngày 20.8.2012.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy đinh tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN TRUNG HIẾU

Nơi nhận:
- TAND TP. T;
- VKSND Q. TN;
- Chi cục THA Q. TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.